TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16- 5- 2023
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Dương Thị Huệ và bà Phạm Thị Bích Nguyệt
- Thư ký phiên tòa: Bà Vương Thị Thanh Lan - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên: Ông Nguyễn Đức M- Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Sông Công , tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai sơ thẩmvụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2023/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 3 năm 2023 về việc: "Tranh chấp ly hôn và con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXX-ST ngày 28 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị S, sinh năm 1989, có mặt
Bị đơn: Anh Vũ Văn B, sinh năm 1980, có mặt
Đều trú tại: Xóm B, xã X, Tp Sông Công, Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị Strình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Vũ Văn B kết hôn năm 2010 đăng ký tại UBND xã X, TP Sông Công, Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn từ năm 2015 khi chị ở nhà trông con không đi làm, anh B thường xuyên nói chị ăn bám, có hành vi bạo lực gia đình đối với chị. Chị đã nhiều lần tha thứ cho con có đầy đủ cha mẹ nhưng anh B không thay đổi. Từ năm 2019 vợ chồng chị vẫn sống chung cùng nhà, nhưng không còn quan hệ tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau nữa. Khoảng cuối năm 2021 đầu năm 2022 anh B đuổi chị ra khỏi nhà; chị đã ra thuê trọ sống ở ngoài vì không thể sống chung nhà với anh B được nữa. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Quá trình chung sống vợ chồng chị có 02 con chung Vũ Thị Vân Q, sinh ngày 01/10/2011; Vũ Trương Tường M, sinh ngày 29/10/2013. Hiện tại các con đang ở với anh B nên để cho các cháu được sinh hoạt ổn định chị đồng ý để anh B nuôi cả hai con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn anh Vũ Văn Bàn trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị S về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung, nợ chung. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn do chị S cài mật khẩu vào máy điện thoại không cho anh xem và chị S có nhắn tin qua lại với người khác, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau từ năm 2016, 2017. Hai vợ chồng ly thân từ khoảng năm 2019. Hiện nay chị S đã dọn hẳn ra sống ở ngoài, hai con nhỏ do anh chăm sóc. Nay chị S có đơn xin ly hôn anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ để nuôi dạy con chung, không nhất trí ly hôn.

Quá trình chung sống anh và chị S có hai con chung là Vũ Thị Vân Q, sinh ngày 01/10/2011; Vũ Trương Tường M, sinh ngày 29/10/2013. Khi ly hôn anh có nguyện vọng nuôi cả hai con chung và anh không yêu cầu chị S cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết Toà án đã tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ, chị S cương quyết xin ly hôn, anh Bàn không nhất trí ly hôn, do vậy vụ án phải đưa ra xét xử công khai ngày hôm nay.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công phát biểu quan điểm: Đây là vụ án " tranh chấp ly hôn*"* căn cứ điều 28, 35, 39 BLTTDS thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân thành phố Sông Công. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, đã được thực hiện theo đúng trình tự tố tụng, không có vi phạm, không có đề xuất kiến nghị gì.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị S ly hôn với anh Bàn.

- Về con chung: Giao hai con chung là Vũ Thị Vân Q, sinh ngày 01/10/2011; Vũ Trương Tường M, sinh ngày 29/10/2013 cho anh Bàn trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S không phải cấp dưỡng nuôi con do anh B không yêu cầu.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết trong vụ án này.

- Về án phí: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Trương Thị S khởi kiện xin ly hôn với bị đơn là anh Vũ Văn B. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại Xóm B, xã X, Tp Sông Công, Thái Nguyên. Đây là vụ án Hôn nhân và gia đình về việc tranh chấp ly hôn

quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

[2] Về nội dung

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị S và anh Vũ Văn B kết hôn năm 2010 đăng ký tại UBND xã X, TP Sông Công, Thái Nguyên trên cơ sở tự nguyện, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị S kiên quyết xin ly hôn. Anh Bàn không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Xét thấy: Các đương sự đều thừa nhận đã sống ly thân từ năm 2019 không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau nữa. Anh B cũng không có giải pháp nào để hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Có thể thấy rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện về quan hệ hôn nhân, cho chị S được ly hôn anh B là phù hợp với thực tế và Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2015.

- Về con chung: Chị S và anh Bàn có hai con chung là Vũ Thị Vân Q, sinh ngày 01/10/2011; Vũ Trương Tường M, sinh ngày 29/10/2013. Hiện nay các cháu đang sống cùng bố, được anh B chăm sóc nuôi dưỡng phát triển tốt. Tại phiên tòa chị S, anh B thỏa thuận anh B được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng hai con chung. Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của trẻ, xét thấy cần giao hai con chung cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị S cho đến khi anh B có yêu cầu. Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị S, anh Bàn không yêu cầu, HĐXX không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm vào Ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật. Chị S, anh Bàn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 244, 271, 273, 278, 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53,56, 57, 58; 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Trương Thị S. Cho chị Trương Thị S được ly hôn anh Vũ Văn Bàn.

2. Về con chung: Giao hai con chung Vũ Thị Vân Q, sinh ngày 01/10/2011; Vũ Trương Tường M, sinh ngày 29/10/2013 cho anh B được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị S có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị S cho đến khi anh B có yêu cầu.

4. Về tài sản chung, nợ chung:Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Chị Trương Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0001025 ngày 23/3/2023 tại chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sông Công, Thái Nguyên.

6. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho chị S, anh Bàn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND TPSCTN;
- Chi cục THATPSCTN;
- Các đương sự;
- UBND xã Bá Xuyên, TPSCTN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đinh Thị Lan Anh